

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM THẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 382 /UBND -HCC

Cẩm Thạch, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Về việc giao thực hiện Quyết định công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã.

Thực hiện Quyết định số 614/QĐ-VP ngày 26/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá (có Quyết định và danh mục kèm theo).

Chủ tịch UBND xã đề nghị Phòng Kinh tế xã; Trung tâm Phục vụ HCC xã. Nghiên cứu nội dung trong Quyết định nêu trên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị, triển khai thực hiện tốt Quyết định của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (B/c);
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hùng Vui

Lê Hùng Vui

Số: 614 /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình,
dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa**

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1807/TTr-STC ngày 24 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Sở Tài chính.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thế Anh

¹ Tra cứu nội dung thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng 02 năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
A	DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH			
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh			
1	1.001612.000.00.00.H56	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	UBND cấp xã	
2	2.00072.000.00.00.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	UBND cấp xã	
3	1.00157.000.00.00.H56	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	UBND cấp xã	
4	1.001266.000.00.00.H56	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	UBND cấp xã	
5	2.000575.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	UBND cấp xã	
II	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp			
6	2.002011.H56	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
7	2.002009.H56	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
8	2.002044.H56	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin đề xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)		
9	2.002069.H56	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
10	2.002031.H56	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
11	2.002045.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
12	1.010026.H56	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
13	2.002085.H56	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
14	2.00206.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
15	2.002057.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
16	2.002034.H56	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
17	2.002032.H56	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
18	2.002033.H56	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
19	2.002018.H56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
20	2.002017.H56	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
21	2.002015.H56	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
22	2.002029.H56	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
23	2.002023.H56	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
24	2.00202.H56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
25	2.002016.H56	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
26	2.000368.H56	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
27	2.000416.H56	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
28	1,010029.H56	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
29	1.010010.H56	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
30	1,005169.H56	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
31	2.002008.H56	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	
III	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
32	2.002635.H56	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi	UBND cấp xã	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.		
33	2.002636.H56	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	UBND cấp xã	
34	2.002637.H56	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	UBND cấp xã	
35	2.002638.H56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	UBND cấp xã	
36	2.002639.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	UBND cấp xã	
37	2.002642.H56	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	UBND cấp xã	
38	2.002641.H56	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	UBND cấp xã	
39	2.002642.H56	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	UBND cấp xã	
40	2.002643.H56	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
41	2.002648.H56	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng	UBND cấp xã	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
42	2.002649.H56	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
43	1.005280.H56	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	UBND cấp xã	
44	2.002123.H56	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
45	1.005277.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	UBND cấp xã	
46	1.004901.H56	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
47	1.004979.H56	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	UBND cấp xã	
48	2.001958.H56	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
49	1.005378.H56	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
50	1.004982.H56	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
51	1.00501.H56	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
52	2.002226.H56	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	UBND cấp xã	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên dịch vụ công	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
53	2.002228.H56	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	UBND cấp xã	
54	2.002668.H56	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND cấp xã	
IV	Lĩnh vực Tin học - Thống kê			
55	2.002206.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Sở Tài chính	
B	DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN			
	Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp			
56	2.0002418.H56	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Sở Tài chính	